

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 105

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 09 tháng 08 năm 2010

Địa điểm: Giảng đường Hoa Nghiêm Malaysia

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 124, bắt đầu xem từ hàng cuối cùng.

“Dùng sức định tuệ, hàng phục ma oán. Hai câu này cũng từ bản Đường dịch, là tướng thứ năm - hàng ma. Ma là gọi tắt của tiếng Phạn ‘ma-la’. Nơi đây dịch là chướng ngại, vì có thể làm ra chướng ngại cho việc tu đạo. Lại dịch là kẻ giết hại, bởi làm hại việc thiện của người. Lại thường hành phóng dật, đoạn huệ mạng vậy. Lại còn dịch là kẻ ác, vì nhiều ái dục.” Chúng ta đọc tới chỗ này. Thế Tôn xuất hiện ở thế gian, vì để giáo hóa hết thảy chúng sanh nên vẫn phải thị hiện hàng ma, Phật không có ma, Bồ-tát cũng không có ma nạn, nhưng phàm phu thì có. Ma từ đâu mà có? Một cái là phiền não, cái khác chính là thiên ma, thiên ma bao gồm tất cả những gì chướng nạn trên đường bồ-đề, cái này đều thuộc về thiên ma. Hai câu này cũng là kinh văn trong hội Như Lai của kinh Đại Bảo Tích, đây là tướng thứ năm. Chữ ma này, nếu quý vị xem bản gốc trong kinh sách xưa của Trung Quốc, thì chữ ma này là trong từ chiết ma, bên dưới không phải là chữ quỷ (鬼), mà là chữ thạch (石), là cục đá, ma (磨) trong chiết ma. Lương Vũ Đế là một tín đồ Phật giáo kiên thành, hộ trì cửa Phật thật sự là toàn tâm toàn lực, chữ này là do ông tạo ra, Lương Vũ Đế tạo ra. Ông nói chiết ma quá đáng sợ, giống như ma quỷ, cho nên thay chữ thạch bằng chữ quỷ, đổi thành chữ quỷ. Tiếng Phạn gọi là ma-la, người Trung Quốc thích đơn giản nên bỏ đi âm đuôi, lược bỏ bớt, chỉ gọi là một chữ ma. Ý nghĩa của nó, dịch sang nghĩa Trung Quốc là chướng ngại, vì nó có khả năng tạo ra chướng ngại cho tu đạo, nói theo Phật pháp thì là chuyên môn tạo ra đủ thứ chướng ngại đối với người tu hành, đây là ý nghĩa của chiết ma. Lại dịch là kẻ giết hại, vì sao vậy? Bởi làm hại việc thiện của người, người hành thiện luôn bị nó chướng ngại, cũng là chướng ngại, khiến cho việc thiện của người khác không thể thành tựu, điều này đều là do ma làm cả. Lại thường hành phóng dật, đoạn huệ mạng, lười nhác, cho nên không thể hết lòng tu đạo, khiến cho đạo nghiệp của bạn không thể thành tựu, liền đoạn mạng của

trí tuệ. Trong chữ ma đều có những ý nghĩa này. Lại còn dịch là kẻ ác, vì nó có nhiều ái dục, tình chấp rất nặng, đều là nhân duyên của chương đạo.

Trong hết thầy kinh, kinh Đại thừa hay kinh Tiểu thừa đều nói đến, thông thường đều giảng về tứ ma, tức bốn loại ma, “*ma có bốn loại*”. Trong Tịnh Ảnh Sớ, đây là chú giải kinh của kinh Vô Lượng Thọ, nó nói về bốn loại ma này đều là thường nói trong kinh. Loại thứ nhất là “*phiền não ma, tức là tham sân v.v., có thể hại pháp thiện*”, chúng ta hãy nghĩ xem, thứ này không ở bên ngoài, đây là tham sân si của bản thân chúng ta, trong kinh nói ba thứ này là tam độc. Tham sân, những phiền não này cũng được gọi là ma, tham sân si đều là ma, ở đây nói tham sân, phía sau có chữ vân vân, chữ vân vân này chính là nói đến sáu phiền não căn bản, tức là tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, ác kiến là kiến giải sai lầm, đây là phiền não ma. Nếu không thể buông xuống phiền não thì đạo nghiệp chẳng thể thành tựu. Cho nên xưa nay trong và ngoài nước, bao nhiêu người tu hành, người tu hành thì nhiều, nhưng người thành tựu thì có mấy ai? Tại sao không thể thành tựu? Tu hành nửa chừng thì thoái tâm, vì sao thoái tâm? Tập khí phiền não quá nặng thì tất nhiên thoái tâm. Những phiền não này nếu không thể buông xuống triệt để, đến cuối cùng nó sẽ khởi tác dụng, nó khiến toàn bộ công phu của người tu hành mất sạch, vô cùng đáng tiếc. Cần phải nhổ sạch rễ của phiền não, tâm tham phải nhổ tận rễ, không phải là thay đổi đối tượng, có những người họ không sáng tỏ, đối với tài sắc danh thực thù của thế gian buông xuống không tham, nhưng như thế nào? Tham Phật pháp, tham luyện Phật Bồ-tát, như vậy cũng không được, vẫn là tham. Phật dạy chúng ta đoạn tham sân si, không phải bảo chúng ta thay đổi đối tượng, đây là điều nhất định phải biết. Tham tài sắc danh thực thù của thế gian, đây là pháp bất thiện, nhưng đối với pháp thiện cũng không thể tham, Phật bảo chúng ta đoạn tâm tham, điều này phải ghi nhớ, tuyệt đối không phải là bảo chúng ta đổi đối tượng.

Sân giận cũng phải đoạn, nếu sân giận không đoạn thì nút thắt oán thân trái chủ này không thể tháo gỡ được. Sân giận đã đoạn, không chỉ oán thân trái chủ trong hiện tại rất dễ hóa giải, oán thân trái chủ từ vô lượng kiếp đến nay, vấn đề này cũng có thể giải quyết. Con người không thể có tâm tham, không thể có tâm sân giận, khoa mục tu học của Bồ-tát có sáu môn, sáu môn này gọi là sáu ba-la-mật, sáu môn này là gì? Sáu môn là đoạn phiền não, cũng chính là rời xa ma chương. Tại sao Bồ-tát tu bố thí? Chủ yếu là đoạn tham lam keo kiệt, nên thí xả. Thí xả cũng chính là buông xuống, danh văn lợi dưỡng, tài sắc danh thực thù đều phải buông xuống. Chúng ta

là phàm phu, loại tập khí phiền não này rất nặng, một lúc liền buông xuống nói sao dễ dàng vậy? Nói thì đơn giản, chứ buông xuống quả thật không dễ dàng. Thế nhưng không thể không buông, không buông xuống, trên đường bồ-đề sẽ khó đi được nửa bước, bạn chẳng có cách nào tiến về phía trước, những thứ này nặng nề. Cho nên học theo Bồ-tát tu bố thí, khiến cho bạn dần dần học được buông xuống. Căn tánh của mỗi người chúng ta không giống nhau, có người rất xem trọng tiền tài, vậy thì bạn trước hết hãy bố thí tài, buông xuống cái này thì những thứ khác sẽ dễ buông xuống; có người coi trọng danh tiếng, háo danh, hãy buông xuống phiền não nghiêm trọng nhất trước, ưu tiên đối trị nó. Giống như chữa bệnh, trên thân này có rất nhiều bệnh, loại bệnh nào nghiêm trọng nhất, nó có thể khiến cho mất mạng thì phải trị nó trước, chữa khỏi nó rồi, những bệnh khác, những thứ yếu, thứ không quá nghiêm trọng thì từ từ chữa trị sau. Cho nên bản thân chúng ta phải nghĩ, đối với danh văn lợi dưỡng, tài sắc danh thực thùy thì thứ nào nghiêm trọng, hạ thủ từ nơi nghiêm trọng, cần phải thật làm. Có rất nhiều người tu học hết sức khó khăn, hỏi tôi phải làm sao? Người mới học không ngại điều chỉnh sự yêu ghét của chúng ta, làm một sự chuyển biến, như vậy tương đối dễ dàng hơn.

Người xưa có một câu nói rất hay, “vị đời sao đậm bằng vị pháp”, câu này cho chúng ta một khái thị rất lớn. Mùi vị của ngũ dục lục trần trong thế gian, dường như đem lại niềm vui cho con người, nhưng niềm vui này là giả, chúng ta hãy bình tâm mà quan sát, mà suy xét, liền phát hiện ra loại niềm vui này giống như gì? Giống như hút thuốc phiện, tiêm ma túy, sau khi bạn hưởng thụ xong thì cái được không bù nổi cái mất, nếm được một chút vị ngọt ngào, phải trả giá quá lớn, chẳng đáng, bạn bình tâm mà quan sát thì sẽ thấy thật sự không đáng. Trong y học Trung Quốc còn nói nhiều hơn nữa, tổn thất là gì? Tổn thân, tổn thương thân thể; bại đức, bại hoại luân lý đạo đức, một chút cũng không giả. Xem ra những thứ này thật sự là ma, chúng không phải giả, không phải là thứ tốt, thế mà lại đi làm bạn với chúng, cứ một mực không thể lìa bỏ chúng, đạo nghiệp của bạn làm sao thành tựu cho được? Người xưa tốt hơn người nay, bởi vì người xưa từ nhỏ đã học tập, học tập giáo huấn thánh hiền, ngăn từ lúc mới phát sanh, từ nhỏ đã biết đề phòng, không để dưỡng thành những thói quen xấu này. Đọc sách thánh hiền, từ trong sách thánh hiền nếm trải được mùi vị, gọi là pháp vị, bạn xem Luận Ngữ của nhà Nho, câu đầu tiên trong Luận Ngữ nói “học mà thường làm được, chẳng phải vui lắm sao”, niềm vui đó chính là pháp vị. Học tập thánh hiền, sau khi học xong phải đem những đạo lý và giáo huấn đã học này, đều có thể thực hiện vào đời sống hằng ngày của chính mình, ứng dụng toàn bộ,

người thời nay gọi là học sống động dùng linh hoạt, trong đây có niềm vui, đây chính là chẳng phải vui lắm sao? Loại niềm vui này chẳng phải là sự kích thích từ bên ngoài, không phải là tài sắc danh thực thù, không phải là những thứ này, đó là kích thích bên ngoài, loại niềm vui này là xuất phát từ trong nội tâm.

Đặc biệt là Phật pháp, ở Trung Quốc thời xưa nói về tam giáo, giáo này không phải là tôn giáo, mà là ba loại giáo huấn của thánh nhân. Nho là lấy Khổng Mạnh làm đại biểu, Đạo là lấy Lão Trang làm đại biểu, Phật là lấy Thích-ca Mâu-ni Phật làm đại biểu, gọi là thánh nhân tam giáo. Tam giáo này đều có thể đem lại pháp lạc, pháp hỷ cho bạn, nhà Phật nói “pháp hỷ sung mãn”, bạn có thể đạt được sự hỷ duyệt từ trong kinh giáo, bạn liền có thể đoạn trừ những ngũ dục lục trần này của thế gian, vì sao vậy? Bạn biết những thứ đó không tốt, trong đó có độc không sạch sẽ. Trong điển tịch giáo huấn của thánh nhân rất tốt, trong này có đạo mà không có độc, nó có thể giúp chúng ta nâng cao, giúp chúng ta khai mở trí tuệ, giúp chúng ta thành tựu đức năng, thành tựu tướng hảo. Cho nên Phật pháp nói pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, chính ở chỗ này. Học Phật mà chưa thể học được thường sanh tâm hoan hỷ, vậy có thể nói rằng họ còn cách đạo vẫn một khoảng cách, họ chưa nếm được mùi vị, khi nếm được mùi vị thì sẽ pháp hỷ sung mãn. Tôi là người không đọc báo chí cũng chẳng xem tivi, cắt đứt với thông tin truyền thông khoảng 50 năm rồi, cho nên người khác hỏi tôi, tôi đều nói rất tốt, thiên hạ thái bình, chẳng có chuyện gì, tôi đều không biết gì. Thế nhưng cũng có một số đồng học tâm tốt, họ đem những tin tức quan trọng đến nói cho tôi biết, tin tức quan trọng là gì? Tai nạn, khắp nơi đều có tai nạn. Các đồng học đa phần đều xem được từ trên mạng internet, tải xuống rồi đem đến cho tôi xem. Không biết thì tốt, không biết thì mỗi ngày thiên hạ thái bình; biết rồi, biết rồi thì sao? Thiên hạ vẫn là mỗi ngày thái bình. Vì sao vậy? Chúng ta hằng ngày đều đang sống trong Phật pháp. Nếu rời xa Phật pháp, chúng ta thấy những tình trạng này, bạn tự nhiên có lo âu, bạn sẽ có sợ hãi; sau khi đã đạt được pháp hỷ, thấy được những vấn đề này, quả thật là giống như thấy mộng huyễn bọt bóng. Lý sự, nhân quả trong này, đồng học học Phật nếu như hơi khế nhập kinh tạng, trong tâm bạn sẽ hiểu rõ, vì sao có những tai nạn này xuất hiện, sau khi tai nạn này xuất hiện thì có phương pháp hóa giải nó hay không. Rất rõ ràng, rất sáng tỏ, nghe thấy, hiểu được rồi, chính mình phải đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức gấp bội, thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Do đó, những tin tức này đối với chúng ta là có lợi, không có chỗ hại, đốc thúc chúng ta trong một đời này nhất định phải có thành tựu.

Có đồng tu đem lời tiên tri của người Maya về năm 2012 nói cho tôi biết, còn lấy cả đĩa DVD đưa cho tôi xem, tôi thật sự xem qua, xem hơn 20 lần. Sau khi xem xong tôi nói với các đồng học, chúng ta niệm Phật chuẩn bị khi nào vãng sanh? Năm 2012. Chúng ta chẳng muốn nhìn thấy tai nạn, chúng ta có bản lĩnh trước khi tai nạn chưa bùng phát, thì chúng ta đến thế giới Cực Lạc rồi, di dân sang đó sớm một chút. Lại nói với quý vị, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là sống mà ra đi, không phải là chết rồi mới đi, chết rồi thì không đi được! Điều này nhất định phải biết. Người vãng sanh trước lúc lâm chung thì đầu óc tỉnh táo, nhìn thấy A-di-đà Phật đến tiếp dẫn họ, cáo biệt người thân quyến thuộc bạn bè: Tôi đi đây, các bạn cố gắng tu hành, cũng tu thành tựu, tương lai gặp lại nhau nơi thế giới Cực Lạc. Nếu như tu không tốt thì sao? Tương lai bạn bị đọa vào đường ác, tôi thành Phật ở thế giới Cực Lạc, tôi sẽ đến giúp đỡ các bạn, tôi sẽ trở lại độ các bạn. Rất rõ ràng, rất sáng tỏ, chẳng có mảy may lo âu, kinh hãi nào cả, đây là lợi ích trước mắt mà Phật pháp cho chúng ta. Nếu như chúng ta đối với sự lý, nhân quả không hiểu, chẳng có ai là không sợ hãi, chẳng có ai là không hãi hùng, mang lại là thông tin tiêu cực; mang lại đối với người học Phật là thông tin tích cực, không phải tiêu cực, khiến cho việc vãng sanh của chúng ta cũng có thể biết trước ngày giờ, mình khi nào có thể ra đi, rất rõ ràng, rất sáng tỏ, chướng ngại này không trở ngại được.

Cho nên học Phật là học cái gì? Chính là học buông xuống. Đây là lúc tôi còn trẻ, lần đầu tiên gặp một vị xuất gia, là đại sư Chương Gia, tôi lần đầu tiên gặp người xuất gia, là gặp lão nhân gia ngài. Tôi thỉnh giáo với ngài, tôi nói tôi biết Phật pháp thù thắng, Phật pháp tốt, có phương pháp nào khiến cho chúng ta rất nhanh khế nhập hay không? Lão nhân gia nói cho tôi biết, có phương pháp. Phương pháp gì? “Nhìn thấu được, buông xuống được.” Tôi thật sự tiếp xúc Phật pháp, ngày đầu tiên tiếp xúc người xuất gia đã dạy tôi phương pháp này, phương pháp này là bí quyết thật sự. Học mười mấy năm mới thật sự hiểu được, phàm phu thành Phật từ mới phát tâm cho đến địa vị Như Lai chính là phương pháp này, nhìn thấu giúp bạn buông xuống, buông xuống giúp bạn lại nhìn thấu, nhìn thấu giúp bạn lại buông xuống, hai phương pháp này tương trợ thành tựu nhau mãi cho đến khi thành Phật. Cuối cùng bạn thấy Bồ-tát Bồ xứ, chúng ta đang thấy ở đây, khi đoạn mất một phẩm sanh tướng vô minh cuối cùng, đó chính là buông xuống, đây là thành tựu viên mãn, đây là bí quyết thành Phật. Thầy tốt, không hề có chút che giấu nào, tôi hỏi, thầy thật sự nói tường tận cho tôi, nếu bạn không chịu buông xuống thì sai rồi. Vì sao phải buông xuống? Sau này thâm nhập kinh tạng, thấy được trong kinh giáo Đại thừa, “phàm những gì có tướng

đều là hư vọng”, đã là hư vọng thì không nên chấp trước, phải nên buông xuống, chẳng có ngoại lệ, cho dù là cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai cũng không có ngoại lệ. Trong kinh Kim Cang nói “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, không có nói cõi Thật báo của Như Lai là ngoại lệ, không nói lời này, không nói lời này thì chúng ta hiểu được, cõi Thật báo trang nghiêm cũng là hư vọng.

Chúng ta hiện nay bao nhiêu năm qua, cuối cùng cũng đem nó làm rõ ràng, làm sáng tỏ, cõi Thật báo từ đâu mà có? Do tập khí vô thi vô minh biến hiện ra. Nếu không có tập khí vô thi vô minh, vậy cõi Thật báo trang nghiêm sẽ không có. Sau khi không có thì là cảnh giới gì? Trong Tịnh độ tông nói là Thường tịch quang tịnh độ hiện tiền. Thường tịch quang là tự tánh, là chân tâm bản tánh của chính mình, đó là không sanh không diệt, đó mới là vĩnh hằng, nó cái gì cũng chẳng có, thế nhưng nó có thể hiện ra vạn pháp. Đại sư Huệ Năng khi mình tâm kiến tánh chẳng phải đã từng nói rồi sao? Câu cuối cùng là “nào ngờ tự tánh có thể sanh vạn pháp”, cảnh giới đó mới thật sự gọi là đại tự tại, thật sự chứng đắc khắp pháp giới hư không giới với chính mình là một thể, gọi là pháp thân. Chứng đắc cảnh giới này, trong giáo pháp Đại thừa gọi bạn là Pháp thân Bồ-tát, bạn không còn cho rằng đây là thân, cái gì mới là thân? Toàn bộ hư không thể giới là thân của ta, pháp thân không sanh không diệt. Thân này có sanh có diệt, có sanh có diệt là giả, không sanh không diệt là thật. Cho nên phiền não không thể không đoạn, làm sao đoạn? Trí tuệ khai thì đoạn ngay. Bạn xem phương pháp mà Phật sử dụng, ba loại phương pháp giới định tuệ, giới là dạy bạn không chế lấy nó, không chế tập khí phiền não, là trì giới. Đệ Tử Quy là giới, Cảm Ứng Thiên là giới, Thập Thiện Nghiệp Đạo là giới, tam quy ngũ giới đều là giới, trước hết dùng những phương pháp này để không chế phiền não. Nhờ giới đắc định, không chế được rất tốt, khiến cho phiền não mặc dù khởi tác dụng, nhưng nó có giới hạn, tuyệt đối không thể vượt qua giới hạn này, nó có giới hạn, không thể vượt qua, lâu dần tâm sẽ định lại, liền đắc định, định là then chốt của tu hành Phật pháp.

Trong giáo pháp Đại thừa thường nói 84.000 pháp môn, vô lượng pháp môn, pháp là phương pháp, môn là lối đi. Những phương pháp, lối đi này là tu cái gì? Toàn là tu thiền định, điều này quý vị phải biết. Chúng ta niệm Phật cũng là tu thiền định, dùng phương pháp niệm Phật, dùng phương pháp trì danh niệm Phật để tu thiền định. Nếu như phương pháp này không phải là tu thiền định, đó sẽ chẳng phải là Phật pháp; phương pháp này là tu thiền định, vậy thì đều là Phật pháp. Nhờ định khai tuệ, định

lâu rồi thì bỗng nhiên đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Phật dùng ba loại phương pháp này để giúp đỡ chúng ta, chính ngài cũng là nhờ ba loại phương pháp này mà thành tựu, lại còn dùng ba loại phương pháp này để dạy chúng ta. Giới chính là giữ quy củ, không thể không tuân thủ, không tuân thủ thì tâm của bạn không định lại được, vọng niệm bay nhảy, khi đó phiền phức sẽ rất lớn. Người trẻ thời nay, tỉ mỉ mà quan sát, không ai là không tâm khí xóc nổi. Người có tâm khí xóc nổi thì không có cách nào tu đạo, cho dù gặp được Phật Bồ-tát thì Phật Bồ-tát cũng sẽ không dạy họ, vì sao vậy? Không có cách nào dạy, họ không thể tiếp nhận, họ không lãnh ngộ được. Kiểu người nào dễ dạy? Nhà Phật gọi là pháp khí, dễ dạy, lão thành, trung hậu, điềm tĩnh, loại người này dễ dạy, bạn dạy họ, họ có thể tin, họ có thể hiểu, họ biết làm theo, người như vậy một khi Phật Bồ-tát gặp được rồi thì sẽ không bỏ rơi họ, luôn muốn giúp đỡ họ, thành tựu họ, vì sao vậy? Họ có thể thành tựu, có điều kiện thành tựu. Không đầy đủ điều kiện thành tựu, bạn dạy họ gọi là phí thời gian, đều lãng phí, thời gian lẫn tinh lực đều bị uổng phí. Vậy thì hãy để ở nơi đó, chờ đến khi nào họ quay đầu, khi nào có đủ các điều kiện này thì mới dạy dỗ cũng không muộn. Cho nên phiền não ma là tự thân, không phải đến từ bên ngoài; dụ hoặc của tài sắc danh thực thùỳ bên ngoài là thuộc về loại thứ tư gọi là thiên ma, là thuộc về loại đó. Bên trong có tham sân si mạn nghi, bên ngoài có dụ hoặc, phiền phức này liền lớn, đây là thứ chắc chắn chướng ngại pháp thiện, chúng ta phải biết, phải có khả năng tránh né nó.

Loại thứ hai gọi là *“ám ma, là thân ngũ ám, cùng hủy hoại lẫn nhau”*, đây cũng là thứ ở bên trong thân thể chính mình. Ngũ ám là gì? Sắc thọ tưởng hành thức, chính là nói cái thân thể hiện tiền này của chúng ta. Thân xác thịt này là sắc pháp, sắc là nói về vật chất, ngày nay chúng ta gọi là vật chất, nhục thân này là vật chất. Con người ngoại trừ thân thể này ra thì còn có tinh thần, vật chất và tinh thần hòa hợp thành thân thể này. Tinh thần là gì? Thọ tưởng hành thức, nói về bốn chữ này. “Thọ” là gì? Bạn có cảm thọ, người ta tán thán bạn, bạn hoan hỷ, hoan hỷ đó chính là bạn thọ rồi; khi người ta mắng bạn, bạn nổi giận, bạn cũng thọ rồi, đây là nói cảm thọ. “Tưởng”, sau khi thọ thì bạn có vọng tưởng, vọng tưởng không ngừng, ngay cả lúc ngủ cũng không nghỉ ngơi, ngủ thì như thế nào? Bạn nằm mộng. Mộng từ đâu mà có? Mộng từ vọng tưởng mà ra. Nếu không có vọng tưởng thì lấy đâu ra mộng? Người có tâm thiện, họ thường gặp mộng tốt, giấc mộng đẹp; nếu như người làm chuyện ác, họ sẽ gặp ác mộng. Tuy rằng những thứ này không phải là thật, khi tỉnh giấc chỉ là một giấc mộng, nhưng trong khi nằm mộng thì bạn có cảm thọ, cũng có

thể khơi dậy mừng giận buồn vui của bạn, cảnh mộng cũng có thể dẫn khởi, toàn là phiền não.

Chữ thứ ba là “hành”, hành là gì? Hành là không trụ, không dừng. Điều rõ rệt nhất, là mỗi người chúng ta từ khi sanh ra cho đến chết, không dừng lại, tinh tấn nhất, một khắc cũng không dừng, từng ngày từng ngày tiến gần tới cái chết, có sanh ắt có tử. Không phải là từng ngày từng ngày, mà là từng phút từng phút, từng giây từng giây, một giây cũng không chịu dừng lại, đi về đâu? Điềm kết thúc cuối cùng của sanh ra là nắm mồ. Không có ngoại lệ, ai nấy đều đi trên con đường này, có người 20 hoặc 30 năm đã đến rồi, cũng có người 50, 60 năm mới đi tới, trường thọ một chút thì 80, 90 tuổi mới tới, chung quy đều phải đến trạm cuối cùng. Nếu như nghĩ đến chân tướng sự thật này, bạn đối với pháp thế gian sẽ tâm tình nguội lạnh. Tìm đến tôn giáo, tôn giáo nói cho bạn biết có thiên đường, Hồi giáo có thiên viên, bạn rất ngưỡng mộ, nơi ấy tốt đẹp hơn thế gian này của chúng ta, có thật hay không? Nói cho quý vị biết, thật sự có, một chút cũng không giả. Vì sao vậy? Hết thấy pháp từ tâm tưởng sanh, thiên đường là do tâm tưởng của bạn sanh ra, thật sự có. Giống như thế giới trước mắt này, thế giới trước mắt cũng là do tâm tưởng của chúng ta sanh ra. Vì sao hiện nay thế giới này hỗn loạn như vậy, tai nạn nhiều như thế? Là do tâm tưởng của chúng ta không thiện, toàn là nghĩ tới tham sân si mạn nghi, toàn nghĩ tới ngũ dục lục trần, phản ứng này chính là tình trạng hiện nay, chúng ta rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Nếu như bạn khởi tâm động niệm, trong tâm bạn nghĩ tới nhân nghĩa đạo đức, lễ nghĩa liêm sỉ, cái tướng này tốt, cái tướng này chính là quốc thái dân an, tai tiêu phước đến, thế giới này liền biến thành thế giới Cực Lạc, liền biến thành thiên đường. Chúng ta phải nhớ kỹ, lời vàng ngọc này của Phật là chân lý, “hết thấy pháp từ tâm tưởng sanh”, trong tâm bạn nghĩ gì thì nó sẽ hiện ra cái ấy. Nghĩ Phật, cảnh giới Phật liền hiện tiền; nghĩ Bồ-tát, cảnh giới Bồ-tát liền hiện tiền. Ý niệm của con người hiện nay rất không tốt, cái mà họ nghĩ là gì? Cái mà họ nghĩ là tham sân si. Tham sân si biến hiện ra cái gì? Nếu như mỗi niệm của con người đều là tham lam, nơi đến trong tương lai của họ là cõi nga quý, họ sẽ đi vào trong cõi quý; mỗi niệm nghĩ tới là sân giận, mỗi ngày muốn dùng phương pháp gì đó để chinh người, để hại người, người này trong tương lai đi đến cõi địa ngục. Thiên đường hay địa ngục đều là do con người tưởng ra, chẳng có ai kiến tạo. Cho nên trong tôn giáo nói, nhân thiện có quả thiện, nhân ác có báo ác.

Cuối cùng trong ngũ âm là “thức”, thức là gì? Thức này là a-lại-da thức, trong kinh Phật nói hành là mạt-na thức, tướng là thức thứ sáu, thọ là năm thức trước, gọi là tám thức, thức là a-lại-da. A-lại-da cũng là một cái kho, nên gọi là tạng thức, tạng trong từ Tây Tạng, nghĩa là cất giữ, giống như một kho chứa vậy. Mỗi người chúng ta từ khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, tất cả những nghiệp mà bạn đã tạo đều nằm trong cái kho tư liệu này, được bảo tồn vô cùng hoàn chỉnh ở trong thức, chúng tuyệt đối không bị tổn hại, gặp được duyên thì nó khởi hiện hành. Cho nên những việc mà chúng ta đã trải qua vẫn có thể ghi nhớ được, chính là do có một kho tư liệu như thế. Hiện nay chúng ta là do tập khí phiền não quá nặng, không thể tùy ý điều xuất tài liệu từ trong kho tư liệu ra, có những thứ chúng ta không thể điều xuất ra được. Nếu như chúng ta có công phu định lực, cái này không cần trí tuệ, công phu định lực của bạn càng sâu, tư liệu trong a-lại-da của bạn, bạn có thể thấy được càng nhiều. Thấy được quá khứ, cũng có thể thấy được vị lai, vì sao vậy? Sẽ nghĩ tưởng tới vị lai! Năm sau còn chưa tới, nhưng tôi đang khởi vọng tưởng nghĩ đến năm sau sẽ thế nào, trong kho tư liệu đã có những thứ của năm sau. Đó là một cái kho lớn, những thứ bên trong rất phong phú, toàn bộ các nghiệp đã tạo trong đời đời kiếp kiếp, từ vô lượng kiếp đến nay đều lưu trữ trong đó. Những thứ này, thành Phật rồi, thành Phật thì tác dụng của nó vô cùng lớn, chuyển a-lại-da thành đại viên cảnh trí. Đại viên cảnh trí là gì? Không gì không biết, chính là nói tất cả tư liệu trong đời đời kiếp kiếp. Không chỉ là tư liệu của chính mình, mà kho tư liệu của người khác tôi cũng có thể mượn dùng, chẳng có chút chướng ngại nào, chúng thông nhau. Giống như mạng Internet được kết nối hiện nay, chút mảy may chướng ngại đều không có, tư liệu của Thích-ca Mâu-ni Phật bạn cũng có thể điều xuất, giống như của chính mình vậy.

Thọ tướng hành thức là tinh thần, sắc là vật chất, những thứ này nếu như không tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền thì chúng sẽ tạo nghiệp, thân sẽ tạo nghiệp, mà thọ tướng hành thức còn tạo nghiệp nhiều hơn nữa. Tại sao vậy? Lạc thọ thì nó tham ái, khổ thọ thì nó oán hận, bạn thấy tham ái thì đọa vào cõi ngạ quỷ, oán hận thì đọa vào cõi địa ngục. Còn về tướng, thân thể mặc dù không tạo nghiệp, nhưng thọ và sắc lại tạo nghiệp, vì sao vậy? Chúng nghe theo sự chỉ huy của tướng. Hành là vô cùng chấp trước, chấp trước ta kiên cố, cho nên trong giáo pháp Đại thừa nói, hành là bốn phiền não lớn thường theo nhau, cũng chính là ngã chấp, lại thêm tham sân si, là ngã ái, ngã mạn, ngã si, mạn chính là sân giận, sanh ra đã có. Hiện nay thân chúng ta là thân ngũ âm, cùng hủy hoại lẫn nhau, cùng hủy hoại lẫn nhau này đặc biệt là nói đến sanh lão bệnh tử, đây là các tướng của hủy hoại. Nếu nói về tham sân si mạn, hiện

nay chúng ta hãy tỉ mỉ mà quan sát xã hội này, tham sân si mạn không có giới hạn, mặc tình mà đi tạo tác, kết quả là báo ứng hiện đời bạn liền thấy được, mới 30, 40 tuổi mà mạng sống không còn nữa. Chúng ta tin rằng tuổi thọ của họ vốn không dừng lại ở 30, 40 tuổi, đáng lẽ phải là 60, 70 tuổi, tại sao mới 30, 40 tuổi đã chết rồi? Tự mình tàn hại, chà đạp chính mình, xã hội hiện nay người như vậy quá nhiều.

Loại thứ ba là “*tử ma*”, vì sao gọi tử là ma? Đạo nghiệp của bạn vẫn chưa tu thành công, tuổi thọ đã hết, đây là ma chướng. Ma chướng này có cách nào ứng đối hay không? Có, đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, có thể kéo dài tuổi thọ. Quý vị hãy xem kỹ Liễu Phàm Tứ Huấn, đây là cuốn sách đầu tiên tôi đọc khi mới học Phật, là một vị lão tiên sinh Chu đưa cho tôi. Lão tiên sinh này là người Chiết Giang, là người cùng thế hệ với ông tôi, tôi mới 24, 25 tuổi, vị lão tiên sinh này đã 68, 69 tuổi, tôi quen biết ngài là do bạn bè giới thiệu. Ngài là một tín đồ Phật giáo kiên thành, đệ tử của đại sư Ấn Quang, bạn học của lão cư sĩ Lý Bình Nam, là sư huynh đệ. Khi ấy tôi còn rất trẻ, ngài rất quý mến tôi, tặng cho tôi quyển Liễu Phàm Tứ Huấn để đọc, tôi đọc xong rất cảm động. Những lỗi lầm của tiên sinh Liễu Phàm thuở trẻ, tôi ngâm lại thấy mình hết thấy đều có, thậm chí có phần vượt trội hơn chứ chẳng kém, ông còn có một số điểm tốt, tôi tự đối chiếu với mình, tôi lại chẳng có được. Cho nên, tôi đã một mạch đọc liền trong khoảng hơn một tháng, đại khái chừng hai tháng gì đó, tôi đọc hết 30 lần. Khi tôi đọc là đọc nguyên văn, không có chú giải, cảm xúc rất sâu, mới biết được cả đời một người đều là mạng, một chút chẳng do người. Tiên sinh Viên Liễu Phàm bị thầy đoán mệnh là tiên sinh Không đoán định rồi, vận hạn mỗi năm trong suốt 20 năm chẳng sai mảy may, ông là người đi học, mỗi năm tham gia thi cử đỗ hạng thứ mấy đều được định sẵn. Tú tài thời bấy giờ, hưởng bổng lộc của quốc gia, quốc gia nuôi dưỡng bạn, bạn chẳng cần làm việc gì, đời sống có thể qua ngày, bạn chỉ chuyên tâm việc học của bạn. Mỗi năm quốc gia cấp cho ông ấy bao nhiêu gạo, thời đó dùng lúa gạo, có mấy chục thạch gạo, đủ cho ông sống rồi, chẳng sai một chút nào, cho nên ông tin tưởng, một lòng một dạ tin tưởng vận mệnh, vọng niệm gì cũng chẳng có. Vì sao vậy? Vọng niệm là vô dụng, vậy thì hà tất phải vọng niệm?

Có một lần ông đến núi Thê Hà thăm thiền sư Vân Cốc, chính là núi Thê Hà ở Nam Kinh hiện nay, cùng với thiền sư Vân Cốc, hai người ngồi ở thiền đường suốt ba ngày ba đêm, không có một vọng niệm nào. Thiền sư Vân Cốc rất kinh ngạc, liền thỉnh giáo tiên sinh Viên: Ông dùng công phu gì vậy? Một người ngồi ba ngày ba

đêm trong thiền đường mà không khởi một niệm, chẳng dễ dàng! Tiên sinh Liễu Phàm thưa với ngài: “Con chẳng có công phu gì, chỉ là số mệnh đã được người khác đoán định, 20 năm qua thứ hạng thi cử mỗi năm, bổng lộc quốc gia cấp phát mỗi năm chẳng sai mấy may, con còn nghĩ tưởng gì nữa?” Thiền sư Vân Cốc nghe xong liền cười to ha ha: Tôi ngỡ ông là thánh nhân, hóa ra ông vẫn là một kẻ phàm phu. Câu nói này khiến tiên sinh Liễu Phàm hết sức kinh ngạc, “vì sao con là phàm phu?” Thiền sư Vân Cốc phân tích cho ông, làm gì có đạo lý phàm phu mà không có vọng niệm, làm sao mà không có số mệnh cho được? Đều có vận mệnh, chỉ là người bình thường vẫn còn suy nghĩ lung tung, không biết vận mệnh của chính mình. Ông chẳng qua là rất may mắn, ông biết vận mệnh của chính mình nên ông không nghĩ ngợi, đây không phải là công phu, ông vẫn là người phàm. Không phải là nhập định, nhập định có thể chế phục vọng niệm, không khởi vọng niệm, ông đây không phải là định công. Ngài dạy ông: Vận mệnh là có thể thay đổi được! Câu nói này khơi dậy sự hứng thú nơi tiên sinh Liễu Phàm, vận mệnh có thể thay đổi sao? Đúng. Thay đổi bằng cách nào? Ngài dạy ông sám hối, đoạn ác tu thiện, trong sách Tứ Huân đã viết rất chi tiết, ngài nói với ông rằng trong cửa nhà Phật có cầu ắt ứng. Trong mệnh ông không có công danh, cũng chính là nói học hành chỉ dừng ở tú tài mà thôi, còn đi thi cử nhân hoặc tiến sĩ sẽ không có phần, trong mệnh không có, trong mệnh không có con cái, tuổi thọ chỉ có 53 tuổi, chức quan cao nhất trong đời là làm huyện trưởng của một huyện rất nhỏ ở Tứ Xuyên, đây là những điều mà tiên sinh Không đã tiên đoán cho ông.

Thiền sư Vân Cốc giúp ông, đưa cho ông Công Quá Cách, Công Quá Cách chính là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, y theo Thái Thượng Cảm Ứng Thiên mà khéo tu tập. Trong Cảm Ứng Thiên giảng nhân thiện quả thiện, nhân ác báo ác, tổng cộng nói 195 điều, mỗi ngày phản tỉnh hễ có lỗi thì phải sửa, hằng ngày tự kiểm điểm khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chính mình. Ông thật làm, liền phát tâm muốn làm 3.000 việc tốt, 3.000 việc tốt vì lợi ích đại chúng, lợi ích xã hội, 10 năm mới làm viên mãn. Tâm vừa phát, năm thứ hai tham gia thi cử, thứ hạng liền không còn đứng nữa, năm thứ hai tham gia thi cử, tiên sinh Không đoán ông sẽ đậu hạng ba, ông đậu đến hạng nhất, lập tức chẳng đúng nữa, liền biết được thiền sư Vân Cốc dạy ông cách đó là thật chứ không phải giả. Ông cầu công danh, đi thi mấy lần, thật sự thi đỗ rồi, trong mệnh không có cử nhân, thi đỗ rồi, không có tiến sĩ cũng thi đỗ rồi. Không có con cái, ông cầu Phật cầu Bồ-tát, thật sự sanh được một đứa con ngoan ngoãn; làm quan cũng lớn hơn, làm tri huyện của huyện Bảo Đễ, nơi đó là do Hoàng thượng trực

tiếp quản. Tuổi thọ thì không có cầu sống lâu, ông tự nhiên tăng thọ, ông sống đến 74 tuổi, bạn xem vốn dĩ là 53 tuổi, sống đến 74 tuổi, sống lâu hơn 20 năm. Cho nên sanh tử có thể tự mình làm chủ tể, chẳng vì bản thân, tuổi thọ của ta dài hơn một chút, là để thay cho cho xã hội, thay cho những người khổ nạn mà làm thêm một chút việc, phục vụ cho đại chúng, tuổi thọ của bạn không phải là của chính bạn nữa. Tuổi thọ của chính bạn có giới hạn nhất định, sau đó thì sao? Sau đó bạn là vì người khác, bạn là vì thành tựu đạo nghiệp, thành tựu đạo nghiệp là để phổ độ chúng sanh, nên tuổi thọ này sẽ kéo dài, là đạo lý như vậy. Phước báo do tự mình tu, cộng thêm phước báo của chúng sanh, tự nhiên kéo dài; đặc biệt là Phật pháp Đại thừa, thật sự làm cho rõ ràng, làm cho sáng tỏ rồi thì sẽ không có sanh tử. Chuyện sanh tử này, giống như quần áo chúng ta mặc dơ bẩn rồi thì thay một bộ quần áo mới, cởi bỏ ra. Thân xác này quá già yếu, thời gian sử dụng quá lâu rồi, sử dụng không được tốt lắm, liền đổi lấy cái mới, chỉ là chuyện như vậy. Cho nên sanh tử chẳng có chút mảy may thống khổ, đổi một thân thể khác để tiếp tục đến học tập, đây thật sự làm cho rõ ràng, làm cho sáng tỏ. Cho nên người sáng tỏ thì thân thể càng đổi càng tốt, đời này là thân người, đời sau đổi thành thân trời, thiên nhân trên trời so với thân thể này thì tốt hơn rất nhiều, càng thay càng tốt. Nếu như là một người mê hoặc, trong Phật pháp gọi là người ngu si, họ không biết điều này, tham sống sợ chết, lại còn tạo tác rất nhiều tội nghiệp, vậy thì thân thể mà họ đổi sẽ càng đổi càng tệ. Đời này là thân người, đời sau đổi làm thân súc sanh, như vậy là kém xa rồi; thân súc sanh lại đổi thành thân ngạ quỷ, không phải càng đổi càng tệ hơn sao? Thế nên người thông minh hiểu rõ những chân tướng sự thật này, học Phật thì có thể giải quyết được.

Tôi chịu ảnh hưởng hết sức lớn từ Liễu Phàm Tứ Huán, mệnh cả đời này của tôi so với tiên sinh Liễu Phàm thì kém hơn ông rất nhiều, hiện nay có thể vượt qua ông, vượt qua ông rất nhiều, là vì đời này gặp được Phật pháp, do tu được từ trong Phật pháp, đây không không phải là trong mệnh có. Trong mệnh không có tiền tài, hiện nay muốn làm một ít việc, cần bao nhiêu tiền thì sẽ có người đưa đến, chuyện lạ lùng, tôi cũng không hỏi tiền ai cả, cũng chẳng hóa duyên duyên góp nơi người khác, tự nhiên mà có. Thông minh trí tuệ, giảng kinh đã giảng được 52 năm, mỗi năm mỗi khác, có một số vị đồng học lâu năm từng nghe tôi giảng kinh trong quá khứ, bạn liền biết được, cảnh giới giảng kinh của tôi mỗi năm không giống nhau. Tuổi thọ, tuổi thọ của tôi chỉ là 45 tuổi, năm 45 tuổi đúng là đã bị một trận bệnh, tôi từ trước đến nay chưa từng bị bệnh, chưa từng nằm bệnh viện, cả đời này chưa nằm viện. Lần sanh bệnh này, tôi biết rõ tuổi thọ tới rồi, không cần tìm bác sĩ, cũng chẳng

cần uống thuốc, bác sĩ chỉ có thể chữa bệnh nhưng không thể chữa mệnh, mệnh đã tới thì tìm bác sĩ là chẳng ích gì. Cho nên tôi chỉ niệm Phật cầu vãng sanh, niệm được một tháng thì bệnh liền khỏi, đây là Phật Bồ-tát bảo hộ. Nếu như năm 45 tuổi đó tôi ra đi, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, có lẽ là vãng sanh hạ hạ phẩm cõi Phạm thánh đồng cư. Bạn xem hiện nay tôi đã 84 tuổi, tôi suýt soát sống thêm được 40 năm, tiên sinh Liễu Phàm chỉ sống thêm hơn 20 năm, tôi hơn gấp đôi ông ấy. 40 năm này, nếu như hiện nay tôi vãng sanh, đại khái ở Phạm thánh đồng cư có thể là vãng sanh bậc thượng, liền nâng cao lên không ít, không có thời gian thì không được. Cho nên tuổi thọ phải dùng để làm gì? Dùng để nâng cao cảnh giới của chính mình, đây là có ý nghĩa, không phải để hưởng thụ ở thế gian, vậy sai rồi, tuổi thọ đó là đã lãng phí mất. Phải nên không ngừng hết lòng học tập để nâng cao cảnh giới của chính mình, khi vãng sanh về thế giới Cực Lạc có thể nâng cao phẩm vị của bản thân. Điều này tôi phải cảm tạ Phật Bồ-tát cho tôi tuổi thọ, tuổi thọ của tôi để làm gì? Tuổi thọ của tôi để làm việc này.

Cho nên tuổi tác cao, đọc kinh, niệm Phật, giảng kinh là vui mà không mệt, những việc khác hoàn toàn buông xuống hết, chẳng còn nữa, đời sống tùy cảnh mà an, tùy duyên qua ngày, bạn nói xem tự tại biết bao! Thứ gì cũng không có, thứ gì cũng không thiếu thốn, đây gọi là phước báo chân thật. Bạn thứ gì cũng có, thứ gì cũng có thì bạn thứ gì cũng lo lắng, bạn hãy nghĩ xem, nếu như bạn có nhà, có phải lo lắng cho nhà hay không? Tôi thì ngay cả nhà cũng không có, đều chẳng có gì phải lo lắng cả. Nhà cũng không có, mỗi ngày đều vẫn có nhà để ở, nhà của người khác, điều này bản thân mình phải tính toán thật kỹ. Tôi không có xe, bạn xem ra khỏi cửa đều có xe đi, xe cũng không phải là của riêng tôi, tôi cũng chẳng cần phải bảo dưỡng. Toàn tâm liền đặt ở nơi đạo. Còn có nhiều người tìm tôi như vậy, mời tôi đi giảng kinh thì tôi liền đi, nhiều năm như vậy cũng đã đi khắp thế giới. Trong lúc đi xa, trên thân tôi chẳng có tiền, vé máy bay kia bao nhiêu tiền một vé cũng không biết, đều là do người ta mua sẵn gửi đến, chẳng bận tâm chút nào. Nếu bạn có tiền thì bạn tự mình mua vé, rất phiền phức, lại còn phải xếp hàng, bạn nói phiền phức biết bao. Cho nên học Phật là hết thảy đều buông xuống, thật sự được tự tại!

Thứ tư là thiên ma, thiên ma này chính là cảnh giới bên ngoài. Ba loại trước đều là bản thân, phiền não là bản thân, ngũ ấm là bản thân, sanh tử cũng là bản thân. Quấy nhiễu đến từ bên ngoài đều gọi là thiên ma, cảnh giới bên ngoài; phiền não bên trong chúng ta là tham sân si mạn nghi. Bên ngoài là gì? Bên ngoài là ngũ dục tài sắc

danh thực thù, đó là thứ bên ngoài, đó là ma bên ngoài, nó đến mê hoặc bạn. Nếu như bạn có trí tuệ, bạn có thể không chế được phiền não, phiền não không khởi tác dụng, bạn đã hàng phục được ma. Cho nên “dùng sức định tuệ, hàng phục ma oán”, bạn có công phu định lực sẽ không bị mê hoặc; bạn có trí tuệ, trí tuệ có thể thấy tường tận, tà chánh phân minh, rời xa tà ác, thân cận Phật Bồ-tát. Người thế gian hưởng lạc, bạn ở chỗ này nhìn xem, họ hưởng cái lạc gì? Phiền não, ngũ âm và thiên ma hợp lại, cái lạc đó mà họ hưởng, phía sau cái lạc đó có khổ, gọi là vui quá hóa buồn, không chỉ có khổ, mà họ còn có tai nạn. Tai nạn nhỏ là thân tâm mắc bệnh, hủy hoại sức khỏe của bạn; tai nạn lớn thì có tai nạn, hậu họa khôn lường, những thứ này có thể tiếp cận không? Bốn loại ma lớn này nhận biết rõ ràng, sáng tỏ rồi, chúng ta biết chúng tồn tại, mà lại còn ở xung quanh chúng ta, từng giây từng phút chẳng rời khỏi chúng ta, chỉ cần bạn thiếu cẩn thận, bạn liền rơi vào bàn tay ma ngay. Từng giây từng phút hãy đề cao cảnh giác, chẳng bị chúng quấy nhiễu; chúng không quấy nhiễu được bạn, chúng liền biến thành hộ pháp, chúng còn có thể giúp đỡ bạn, đây là việc tốt. Giúp đỡ bạn, thì chúng ta có thể làm bạn với chúng, có thể cảm hóa chúng, đây là đối với cảnh giới bên ngoài, giúp chúng quay đầu là bờ, giúp chúng chuyển tà thành chánh, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, đây là việc tốt. Quan trọng nhất là bản thân mình phải làm được chánh, phải hành được chánh, có vậy bạn mới cảm hóa được người khác, tự hành rồi thì sau đó mới có thể hóa tha.

Chúng ta xem lời lão cư sĩ nói ở phía sau: *“Nay đối tượng được hàng phục trong kinh này là chỉ cho thiên ma”*, trong bốn loại ma thì đặc biệt là chỉ cho thiên ma. Chúng ta xem Thích-ca Mâu-ni Phật ứng phó với thiên ma ra sao, *“như luận Bà-sa nói”*, đây là một bộ luận trong kinh Phật, trong ấy có một đoạn như thế này, được trích dẫn ra, *“Bồ-tát xưa kia ngồi dưới cây bồ-đề, đầu đêm ma nữ đến quyến rũ, giữa đêm ma quân kéo đến bức bách, nhưng trong khoảnh khắc ngài phát giác liền nhập định từ, khiến cho ma binh tan tác thoái chạy”*. Trong bộ luận này cũng là trích dẫn kinh văn, trong tám tướng thành đạo của Phật có ghi chép điều này. Phật vừa mới thành đạo, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đã thành Phật, lúc này thì ma đến quấy nhiễu, ma hiện ra là gì? Thân nữ, đến dụ hoặc Thích-ca Mâu-ni Phật, Phật nhập định, chẳng chịu sự quấy nhiễu của chúng. Đây đều là do ma vương phái đến. Cách thức này không được, bởi Thích-ca Mâu-ni Phật không để tâm, lại tiến thêm bước nữa liền sai ma quân, yêu ma quỷ quái này đến bức bách ngài, đến hãm hại ngài, chính là nói muốn làm tổn hại ngài, muốn lấy mạng của ngài. Thích-ca Mâu-ni Phật lại nhập định, trong định, những đao thương côn gậy này của ma đều lao tới công

kích Thích-ca Mâu-ni Phật, lúc đao thương sắp chạm đến Phật, Phật liền có một đóa sen ngăn đỡ những đao thương này, ma chẳng có cách nào tổn hại Thế Tôn, do đó liền rút lui. Cửa ải hàng ma này, ma dùng đủ loại phương pháp để dụ hoặc, bạn phải chịu đựng được khảo nghiệm. Ma đầu hàng, cũng đã biến thành hộ pháp rồi.

Chúng ta lại xem đoạn tiếp theo, *“lại như sách Tây Vực Ký nói”*, đây là ghi chép trong chuyến đi về phương Tây của đại sư Huyền Trang, ngài sang Ấn Độ để thỉnh kinh, trong nhật ký của ngài có một đoạn như thế này. *“Tập hợp các thần chúng, tể chỉnh ma quân, chinh đốn quân ngũ, hồng uy hiếp Bồ-tát.”* Chính là nói rõ việc hàng ma, nói khá chi tiết, ma vương triệu tập những thần chúng này, những ma quân này, đều nghe lệnh ma vương đến đối phó Bồ-tát, Bồ-tát thông qua những điều này mới thành đạo, đây là khảo nghiệm. Bồ-tát thành Phật, sau cùng phải thông qua cửa ải này, năm cửa ải tài sắc danh thực thù này, mỗi cửa ải đều phải có khả năng vượt qua, không bị dụ hoặc, có thể chịu đựng sự khảo nghiệm. Ma vương Ba-tuần làm việc này để uy hiếp Bồ-tát, *“Bồ-tát bảy giờ liền nhập định đại từ”*, đây là cũng giống với nhập định đại từ nói ở phần trước. *“Hết thấy những binh khí ấy”*, những binh khí, những vũ khí mà chúng đem theo này thấy đều biến thành hoa sen, đao thương gậy gộc mà chúng cầm trên tay đều biến thành hoa sen, ma nhìn thấy cảnh tượng này liền kinh hãi, bỏ chạy, liền rút lui hết. *“Những điều trên đều biểu thị định lực của Bồ-tát”*, định có thể hàng phục ma, tuệ có thể cảm hóa ma. *“Lại nữa, luận Trí Độ nói: Do sức trí tuệ của Bồ-tát nên đại phá ma quân. Ấy là hiển thị tuệ lực của Bồ-tát”*, bạn xem định lực và tuệ lực. *“Cho nên kinh nói: dùng sức định tuệ hàng phục ma oán. Oán là chỉ cho oán gia”*, ngày nay chúng ta nói là oán thân trái chủ, điều này chúng ta cần phải học. Chúng ta hiện nay bắt đầu học Phật, thứ chướng ngại chúng ta rất nhiều, chúng ta muốn đến đây để nghe kinh, nhưng bạn thân của bạn gọi điện thoại hẹn gặp, khiến cơ hội này của bạn bị phá hoại, đó là gì? Ma chướng đạo. Họ là lòng tốt mời bạn đi chơi, [ma chướng] ở ngay trong đời sống hằng ngày, ở ngay xung quanh. Hôm nay bạn muốn định tâm lại, muốn niệm Phật, muốn lạy Phật, thì có người đến tìm bạn, bạn liền biết đó là ma đến quấy nhiễu. Lúc này thì bạn là tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ-tát, hay là tùy thuận ý nghĩ của ma mà đi theo họ, vào lúc này do chính bạn lựa chọn. Lựa chọn đạo nghiệp thì tương lai bạn có thành tựu, bạn lựa chọn quan hệ xã giao này mà đi theo ma, đạo nghiệp của bạn liền bị hủy hoại. Từ khi mới phát tâm cho đến lúc thành Phật, Phật luôn giúp đỡ chúng ta, ma cũng luôn nhiễu loạn chúng ta, mỗi bên một nửa, mấu chốt của thành bại không nằm ở Phật cũng không nằm ở ma, mà ở quyết định của chính mình. Nếu bản thân quá

thật có thể kiên trì, một phương hướng, một mục tiêu, chẳng có ai không thành tựu; nếu phương hướng của bạn quá nhiều, mục tiêu quá nhiều, chắc chắn bạn không thể thành tựu. Không thể thành tựu thì chắc chắn vẫn cứ làm chuyện luân hồi trong lục đạo, lục đạo luân hồi phải nhìn tường tận, rất khổ, khổ không nói nên lời, thật sự sáng tỏ rồi, thật sự rõ ràng rồi, chẳng chịu làm chuyện ấy nữa. Thời gian trong lục đạo rất dài, đời đời kiếp kiếp trong quá khứ đã chịu biết bao nỗi khổ oan uổng, bao nhiêu đồng tham đạo hữu đều đã thành Bồ-tát, thành Phật, còn chúng ta vẫn luân hồi trong lục đạo, trách nhiệm này phải tự mình gánh lấy.

Chúng ta lại xem đoạn tiếp theo, “*đắc pháp vi diệu, thành Tối chánh giác*”. Hàng ma chính là không còn bị trong ngoài khuấy nhiễu, đạo nghiệp của bạn thành tựu, cho nên đây là thành Phật. “*Hai câu này là nghĩa của tướng thứ sáu - thành đạo. Chữ vi diệu, kinh Duy-ma nói: vi diệu là bồ-đề, bởi các pháp khó biết.*” Vi diệu là gì? Vi diệu là bồ-đề. Bồ-đề là tiếng Ấn Độ, dịch sang nghĩa Trung Quốc chính là đại giác, đại triệt đại ngộ thì là vi diệu. “*Bồ-đề là tri kiến của Phật, cũng tức là thật tế lý thể, tự tánh của mỗi người.*” Đoạn này nói rất rõ ràng, vi diệu là gì? Minh tâm kiến tánh, đây là vi diệu. “*Thể tự tánh thanh tịnh viên minh*” mà trong Hoàn Nguyên Quán nói, bạn đã chứng đắc, bạn tìm được nguồn gốc của vũ trụ nhân sinh, trong Phật pháp gọi là viên thành Phật đạo. Lợi ích là gì? Lợi ích thì quá nhiều, chỉ cần tìm được điều này, khắp pháp giới hư không giới bạn đều đạt được. Đây giống như là một hình tròn, bạn đã tìm được tâm của hình tròn, bất cứ điểm nào trên mặt hình tròn cũng đều thông đến tâm của hình tròn, bạn hoàn toàn tìm được. Giống như lời Phật nói trong kinh, trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn, những gì trong kinh giáo nói như tánh tướng (tánh thể và hiện tượng của vạn pháp trong vũ trụ), lý sự, nhân quả, chẳng sót một pháp nào. Điều này đạt được, hết thấy đều đạt được, trí tuệ của bạn, thần thông của bạn, đạo lực của bạn, chẳng khác gì với chư Phật Như Lai, với Tỳ-lô-giá-na Phật, với A-di-đà Phật, bạn thành tựu rồi, thành tựu viên mãn.

Tri kiến của Phật, trong kinh Pháp Hoa nói “*nhập tri kiến Phật*”, Phật tri Phật kiến, nói đơn giản là “*không gì không biết, không gì không thấy*”, bạn là tận mắt thấy được. Vì sao vậy? Bạn ở trong đại định, thành Phật là vĩnh viễn ở trong định tuệ, đi đứng ngồi nằm đều là định. Định này không chỉ là khoanh chân quay mặt vào vách mới là định, đó là lúc vừa mới học, đó là học tu định, sau khi định tu thành rồi, mọi lúc mọi nơi đều ở trong định. Vì sao vậy? Sáu căn của bạn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, bạn không có chấp trước, không có phân biệt, không có khởi tâm,

không có động niệm, có phải là định không? Vẫn làm việc như thường, giúp đỡ vô lượng vô biên chúng sanh khổ nạn, bản thân ngài ở trong định, có cần phải xuất định mới làm việc được không? Không cần, định của ngài không có xuất hay nhập, hoàn toàn ở trong định. Chúng ta phải hiểu rõ điều này, nhập định có thể thấy được, xuất định có thể làm việc, đó là tiểu định, là A-la-hán và Bích-chi Phật của Tiểu thừa, còn Bồ-tát Đại thừa không phải vậy. Chúng ta đọc thấy cô Quang Mục trong kinh Địa Tạng, mẹ cô qua đời, cô biết lúc sinh thời mẹ cô tạo nghiệp rất nặng, nhất định堕 vào đường ác, cúng dường A-la-hán, cầu A-la-hán giúp đỡ cô, xem mẹ mình đang ở đâu. A-la-hán phải nhập định, nhập định thấy được, khi xuất định mới đem tình hình đã thấy nói cho cô biết, Tiểu thừa có xuất có nhập; Pháp thân Bồ-tát thì không có xuất nhập, bởi đã kiến tánh. A-la-hán chưa kiến tánh, ba tầng chướng ngại thì chỉ đoạn được một tầng, không còn chấp trước, ngài vẫn còn phân biệt, ngài vẫn còn khởi tâm động niệm. Pháp thân Bồ-tát thì khởi tâm động niệm đều đã đoạn rồi, cho nên định của họ không có xuất nhập, thật sự đạt được đại tự tại. Thật tế lý thể, câu này tương đồng với thuật ngữ trong triết học hiện nay, gọi là bản thể của vũ trụ vạn hữu, bản thể là gì? Cái có thể sanh ra vạn tượng của vũ trụ, cũng là tự tánh, chính là tự tánh, danh từ trong Phật pháp gọi là tự tánh, danh từ trong triết học gọi là bản thể, cổ nhân Trung Quốc chúng ta gọi là bản tánh, chính là chỉ cho điều này, bản tánh vốn thiện. Ý nghĩa của vốn thiện đó, nếu dùng Phật pháp để giải thích chính là thật tế lý thể, chính là Phật tri Phật kiến, đó mới gọi là vốn thiện. Dùng Phật pháp để giải thích học thuật truyền thống của Trung Quốc thì liền nâng cao nó lên, nâng cao đến cảnh giới viên mãn.

“Kinh nói: chẳng phải là điều mà ngôn ngữ phân biệt có thể biết được. Nên gọi là vi diệu khó biết.” Sự việc này thì ngôn ngữ không diễn tả được, bất cứ danh từ thuật ngữ nào cũng chẳng thể gán đặt lên được, chỉ chứng mới biết, chỉ cần bạn buông xuống khởi tâm động niệm thì nó liền hiện tiền, bạn liền biết ngay. Bạn biết rồi thì bạn cũng không nói ra được, trong Đại thừa có một câu ví dụ nói “như người uống nước, nóng lạnh tự biết”. Người nào đó uống một ly nước, bạn hỏi họ nước này nóng hay không? Họ không nói ra được, đem nhiệt kế ra đo cũng không đo ra được, nhất định bạn nhất định phải tự mình đích thân uống một ngụm thì bạn mới biết rõ. Vì sao vậy? Cảm nhận của mỗi người không giống nhau, tôi uống thì nhiệt độ rất tốt, có thể họ uống vào lại cảm thấy nóng, người khác uống thì thấy quá lạnh, mỗi người cảm nhận không tương đồng, làm sao có thể nói ra cho được? Đây chính là hàm nghĩa bên trong hai chữ vi diệu, vi diệu khó biết. *“Và vi diệu là bồ-đề”*, bồ-đề là

chánh giác, chánh giác của mỗi người, chính là chánh giác của bản thân ta, chánh giác của tôi thì bạn làm sao biết được? Chánh giác của bạn thì họ cũng không thể biết. Chỉ có người công phu cao hơn bạn mới biết, người công phu ngang bằng bạn cũng biết, A-la-hán biết A-la-hán, không biết Bồ-tát; Bồ-tát thì biết được Bồ-tát, cũng biết được A-la-hán. Tầng thấp hơn họ thì họ biết, vi diệu là ý nghĩa này.

Trong Tịnh Ảnh Sớ nói: *“Lý là diệu pháp, do đắc pháp này nên thành chánh giác.”* Lý cũng là thể, nó là diệu pháp, hết thấy diệu pháp đều từ nó mà có, nếu bạn thông suốt được lý thể này rồi, thấy được rồi, bạn liền thành chánh giác. Lý thể viên mãn chính là tự tánh viên mãn, là cái mà Pháp thân Bồ-tát chứng đắc. Lý thể của từng phần, không phải là viên mãn, Thanh văn Duyên giác chứng đắc được; nói tóm lại, chưa viên mãn thì không ra khỏi mười pháp giới, đã ra khỏi lục đạo, còn mười pháp giới thì chưa thể ra khỏi, nếu như chứng đắc viên mãn thì mới thoát khỏi mười pháp giới. Chỗ này nói *“lý là chỉ thật tế lý thể”*, thật tế lý thể chính là tự tánh, minh tâm kiến tánh, thật sự minh tâm kiến tánh, thành chánh giác ở đây chính là thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nếu như lý này nói theo giới hạn nhất định, thì không phải là viên mãn, đó chính là chánh giác mà A-la-hán thành tựu. Cái mà A-la-hán chứng đắc, cái mà Bồ-tát chứng đắc, cái mà Phật chứng đắc, là cùng một lý thể, có sâu cạn không tương đồng. A-la-hán thâm nhập còn cạn, Bồ-tát thâm nhập được sâu, cái mà Phật chứng được là cứu cánh viên mãn, thấy đều là nói về tự tánh. *“Lại trong kinh Trường A-hàm nói: Như Lai đại trí, vi diệu độc tôn”*, A-hàm là kinh Tiểu thừa, lời tán thán này là có đạo lý, A-la-hán xưng tán Bồ-tát quả thật là tán thán như vậy. Độc tôn này chỉ có thành Phật mới chứng được, dưới Phật quả, cũng chính là từ Đẳng giác trở xuống, so với Phật vẫn còn kém một bậc.

“Tổng hợp lại mà nói”, đây chính là nói tóm lại, giống như rất nhiều điều của tổ sư đại đức nói ở phía trên, đem chúng làm một tổng kết. *“Đắc pháp vi diệu, tức là khế hợp với Phật trí của Thế Tôn, nhập diệu lý thật tướng, chứng bồ-đề chánh chân. Nên thành chánh giác. Chánh giác là thật trí của Như Lai. Cho nên thành Phật gọi là thành chánh giác.”* Cách nói này cũng nói được rất hay, khế hợp với Phật trí của Thế Tôn, cái mà Thích-ca Mâu-ni Phật chứng đắc cùng với cái mà hết thấy chư Phật đã chứng đắc là một chứ không phải hai, chính là nhập diệu lý thật tướng. Hai chữ thật tướng này là chỉ cho chân tướng của vũ trụ vạn pháp, thật là chân thật, diệu lý của chân tướng. Chân tướng từ đâu mà có? Chân tướng là làm sao mà có? Lý thể của chân tướng gọi là diệu, chính là tự tánh. Công năng và đức dụng trong tự tánh không

thể nghĩ bàn, không cách nào tưởng tượng, nó cái gì cũng không có, nó cái gì cũng không thiếu, diệu là ở chỗ này. Chúng ta thử nghĩ xem, khi đại sư Huệ Năng khai ngộ, ngài đã miêu tả bồ-đề chân thật, diệu lý thật tướng là hình dạng thế nào, ngài nói “nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, nào ngờ tự tánh, nói theo cách bây giờ tức là không ngờ rằng tự tánh vốn dĩ là thanh tịnh, có từng ô nhiễm hay chưa? Chưa từng. Tự tánh của chúng ta hiện nay có bị ô nhiễm hay không? Không có, khẳng định là không có ô nhiễm, dù đọa súc sanh, đọa ngạ quỷ hay đọa địa ngục cũng không có ô nhiễm, nó thật sự là thanh tịnh, là thể tự tánh thanh tịnh viên minh. Không những không có ô nhiễm, mà còn không có sanh diệt, “không sanh không diệt”.

“Vốn tự đầy đủ”, đầy đủ những gì? Trí tuệ, đức năng và tướng hảo, cũng chính là đầy đủ hết thấy pháp, vì sao vậy? Hết thấy pháp này đều là tự tánh biến hiện ra, có thể hiện hết thấy pháp, thế giới Hoa Tạng mà trong kinh Hoa Nghiêm nói tới, phẩm Thế Giới Thành Tựu nói, vô lượng vô biên cõi nước chư Phật. Trong cõi nước chư Phật có Tịnh độ, có uế độ, uế độ thì giống như địa cầu của chúng ta, tình trạng đại khái tương đồng, thiên biến vạn hóa, từ trước đến nay chưa từng dừng nghỉ. Tổng chỉ huy, tổng điều phối của những biến hóa này là ai? Nói cho quý vị biết, là ý niệm, chính là ý niệm của chúng ta. Chư Phật Như Lai thị hiện vào trong lục đạo, giống như Thích-ca Mâu-ni Phật xuất hiện ở Ấn Độ vào 3.000 năm trước, thị hiện tám tướng thành đạo, tổng điều phối và tổng chỉ huy đó vẫn là bản thân chúng ta. Ngài là “tùy theo tâm chúng sanh mà ứng với khả năng lĩnh hội của họ”, thật sự diệu! Đây chính là “xuất sanh vô tận” mà trong Hoàn Nguyên Quán nói, gọi nó là diệu lý, pháp thì gọi là diệu pháp. Chữ diệu này, diệu ở chỗ nào? Không thể nói nó có, cũng không thể nói nó không, đây là diệu. Bạn nói nó có, ngay thể là không, trọn chẳng thể được; bạn nói nó không, nó lại thật sự hiện tướng, tướng là tướng ảo, lý là lý không. Lý không phải là vật chất, cũng không phải tinh thần, sáu căn của chúng ta đều không thể tiếp xúc đến nó, bạn không nhìn thấy, cũng chẳng nghe được, bạn cũng chẳng nghĩ tới, sáu căn không cách nào tiếp xúc; nó tồn tại, nó không phải không tồn tại, đây gọi là diệu, lý diệu, sự diệu, tướng cũng diệu. Khi nào có thể thấy được chân tướng? Khế nhập thì thấy được, chưa khế nhập thì không thấy được. Sự khế nhập này cần phải có công phu định tuệ, nếu không có định tuệ thâm sâu, đến khi nào mới định? Định mà chúng ta tu đã tương ưng với tự tánh vốn định. Đại đức xưa nói tánh tu không hai, tánh định là tự tánh vốn định, đại sư Huệ Năng nói “nào ngờ tự tánh vốn không dao động”, đó là tánh định. Tâm của chúng ta hiện nay loạn, vọng niệm quá nhiều, làm sao để buông xuống vọng niệm? Chúng ta tìm đến tu định, chúng ta

tu đến khi tương ưng với tự tánh vốn định, thật tướng các pháp liền hiện tiền, hoàn toàn thấy rõ ràng, khi đó sẽ gọi là minh tâm kiến tánh, sẽ gọi là đại triệt đại ngộ, mục tiêu của người học Phật phải đặt định ở nơi này. Ngày nay chúng ta sống trong thế gian này, nghĩ thử thấy không làm được, Phật dạy chúng ta một phương pháp, trước hết đến thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc theo A-di-đà Phật, vấn đề này liền được giải quyết, chúng ta liền có thể chứng đắc. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học đến đây.